

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 01 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 47A, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
01	Trần Nguyên An	01	01	7.5	Bảy rưỡi	
02	Dương Thị Tú Anh	02	02	7.5	Bảy rưỡi	
03	Nguyễn Thị Hải Anh	03	03	7.5	Bảy rưỡi	
04	Nguyễn Thị Ngọc Anh	04	04	7.5	Bảy rưỡi	
05	Vũ Vân Anh	05	05	7.5	Bảy rưỡi	
06	Lý Việt Anh	06	06	7.5	Bảy rưỡi	
07	Mai Việt Anh	07	12	7.0	Bảy	
08	Tạ Việt Anh	08	11	7.5	Bảy rưỡi	
09	Nguyễn Trọng Bằng	09	10	7.0	Bảy	
10	Mai Văn Cẩn	10	09	7.5	Bảy rưỡi	
11	Đỗ Thùy Chi	11	08	8.0	Tám	
12	Nguyễn Quyết Chiến	12	07	7.5	Bảy rưỡi	
13	Đỗ Ngọc Cương	13	18	7.5	Bảy rưỡi	
14	Trần Việt Cường	14	17	8.0	Tám	
15	Phan Hải Cường	15	16	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Văn Dũng	16	15	8.0	Tám	
17	Nguyễn Việt Dũng	17	14	7.5	Bảy rưỡi	
18	Lâm Thùy Dương	18	13	8.0	Tám	
19	Đồng Đức Duy	19	24	7.0	Bảy	
20	Dương Công Đạt	20	23	7.5	Bảy rưỡi	
21	Vũ Quốc Đông	21	22	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Nguyễn Đức	22	21	7.5	Bảy rưỡi	
23	Đặng Anh Đức	23	20	7.5	Bảy rưỡi	
24	Trần Ngọc Hà	24	19	8.0	Tám	
25	Chu Việt Hà	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
26	Nguyễn Thị Thu Hà	25	30	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Thị Hà	26	29	7.5	Bảy rưỡi	
28	Lương Thị Hải Hà	27	28	7.5	Bảy rưỡi	
29	Phùng Thị Thu Hà	28	27	7.5	Bảy rưỡi	
30	Ngô Thúy Hà	29	26	8.0	Tám	
31	Đỗ Mạnh Hải	30	25	7.5	Bảy rưỡi	
32	Phạm Văn Hạnh	31	36	7.5	Bảy rưỡi	
33	Dương Thu Hằng	32	35	7.5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Đăng Hào	33	34	7.5	Bảy rưỡi	
35	Đỗ Văn Hào	34	78	7.5	Bảy rưỡi	
36	Phạm Đức Hậu	35	77	7.5	Bảy rưỡi	
37	Lê Thị Phương Hoa	36	33	7.5	Bảy rưỡi	
38	Lương Thị Hoa	37	32	8.0	Tám	
39	Đàm Thị Bảo Hoa	38	31	8.0	Tám	
40	Nguyễn Thị Hòa	39	76	7.0	Bảy	
41	Nguyễn Thị Thu Hoài	40	38	7.5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Văn Hoàng	41	75	7.0	Bảy	
43	Phạm Minh Hoàng	42	41	8.0	Tám	
44	Vũ Lai Hoàng	43	40	7.5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thanh Hồng	44	37	8.0	Tám	
46	Nguyễn Bích Hồng	45	39	8.0	Tám	
47	Đoàn Mạnh Hồng	46	74	7.5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Quang Hợp	47	73	7.0	Bảy	
49	Hoàng Thị Huệ	48	44	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
50	Nguyễn Tiến Hưng	49	85	7.5	Bảy rưỡi	
51	Đỗ Trà Hương	50	43	7.5	Bảy rưỡi	
52	Hoàng Minh Hương	51	70	7.5	Bảy rưỡi	
53	Hoàng Quốc Huy	52	69	7.5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Ngọc Huyền	53	53	8.0	Tám	
55	Ngô Thị Vân Huyền	54	52	8.0	Tám	
56	Bùi Thị Hạnh Lâm	55	51	8.0	Tám	
57	Phạm Thị Lan	56	86	8.0	Tám	
58	Nguyễn Thị Lan	57	-	-	-	Vắng thi
59	Ôn Thị Mỹ Linh	58	50	8.0	Tám	
60	Hà Thị Kim Linh	59	87	7.5	Bảy rưỡi	
61	Bùi Đức Linh	60	42	7.5	Bảy rưỡi	
62	Đinh Hồng Linh	61	-	-	-	Vắng thi
63	Nguyễn Thùy Linh	62	68	7.5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Thị Quế Loan	63	67	7.5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị Tố Loan	64	48	8.0	Tám	
66	Lê Thị Lựu	65	47	8.0	Tám	
67	Hoàng Hương Ly	66	46	7.5	Bảy rưỡi	
68	Trần Huệ Minh	67	79	8.0	Tám	
69	Nguyễn Thị Hồng Minh	68	45	8.0	Tám	
70	Nguyễn Thị Ngân	69	49	8.0	Tám	
71	Phạm Thị Bích Ngọc	70	80	8.0	Tám	
72	Ngô Thị Bích Ngọc	71	81	7.5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Nhạc	72	82	8.0	Tám	
74	Lê Thị Hồng Nhung	73	54	7.5	Bảy rưỡi	
75	Dương Thị Nguyệt	74	55	8.0	Tám	
76	Dương Quỳnh Phương	75	-	-	-	Vắng thi
77	Trần Thị Kim Phượng	76	83	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Lê Thị Quyên	77	56	7.5	Bảy rưỡi	
79	Đào Thị Hoa Quỳnh	78	84	8.0	Tám	
80	Lê Văn Quỳnh	79	57	7.5	Bảy rưỡi	
81	Nguyễn Thị Út Sáu	80	58	7.5	Bảy rưỡi	
82	Trần Anh Thắng	81	59	7.0	Bảy	
83	Dương Thị Mai Thanh	82	60	8.0	Tám	
84	Nguyễn Xuân Thành	83	88	7.5	Bảy rưỡi	
85	Sỹ Danh Thường	84	89	7.5	Bảy rưỡi	
86	Lê Thị Lệ Thủy	85	66	7.5	Bảy rưỡi	
87	Nguyễn Thị Thu Thủy	86	65	8.0	Tám	
88	Võ Xuân Thủy	87	90	7.5	Bảy rưỡi	
89	Dương Ngọc Toàn	88	91	7.5	Bảy rưỡi	
90	Hà Quang Tiến	89	64	7.0	Bảy	
91	Kim Ngọc Thu Trang	90	92	8.0	Tám	
92	Đoàn Dũng Trí	91	71	7.5	Bảy rưỡi	
93	Đặng Quỳnh Trinh	92	63	7.5	Bảy rưỡi	
94	Nguyễn Thành Trung	93	93	7.5	Bảy rưỡi	
95	Trần Thị Tú	94	62	7.5	Bảy rưỡi	
96	Nguyễn Anh Tuấn	95	72	7.5	Bảy rưỡi	
97	Nguyễn Duy Tùng	96	94	7.0	Bảy	
98	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	97	61	8.0	Tám	
99	Dương Văn Đoàn	98	95	7.5	Bảy rưỡi	P.V.1- K41TT

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phúc Ái

KHOA XDD
TRƯỞNG KHOA



Ngô Thị Hồng Nhung

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Chuyên